

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Mung Niê;

Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Cha Lê Văn D1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 ; vợ Đoàn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25 và 26 tháng 5/2004, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “ Không tổ chức tội phạm”, ngày 05/11/2008 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ dân phố K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng vào ngày 17/12/2021, dung mang theo số tiền 1.000.000 đồng đón xe khách từ thị xã B đến xã C, huyện K để tìm mua ma túy. Vì quá trình sử dụng ma túy D biết được thông tin có người đàn ông đứng ở ven đường thuộc xã C bán ma túy cho các con nghiện. Khi đến khu vực xã C, huyện K, D xuống xe và quan sát thấy 01 người đàn ông đeo khẩu trang (không rõ nhân thân lai lịch), lúc này D xuống hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. D đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng và người đàn ông đưa cho D 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, D cấp 02 gói ma túy vào túi quần Jean phía trước bên phải của mình rồi đi về. Khi D đang trên đường đi về thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Buk kiểm tra và phát hiện 02 gói giấy bạc, bên trong có ma túy trong túi quần Jean của D và thu giữ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong;

Tại bản kết luận giám định số 20/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: các cục chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4472 gam, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,3996gam.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn D như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,3996gam ma túy, loại Heroine là tang vật vụ án còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn D, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy (Heroine), vào sáng ngày 17/12/2021, D đã đi tìm và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại xã C, huyện K, D đã mua 02 gói giấy bạc bên trong có ma túy ma túy (Heroine) trị giá 1.000.000 đồng, mục đích đem về để sử dụng. Hành vi của bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk phát hiện bắt giữ cùng tang vật là gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy là Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroinecó khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán..... trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, để thỏa mãn bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản.... Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể ngày 25 và 26 tháng 5/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “ Không tố giác tội phạm”, ngày 05/11/2008 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3996 gam ma túy, loại Heroine là tang vật vụ án còn lại sau giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).*

[8] Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3996gam ma túy, loại Heroine là tang vật vụ án còn lại sau giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện Krông Búk;
- THA dân sự huyện K;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ-vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý